

QUỐC HỘI KHÓA XV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 283/ĐĐBQH-VP

Gia Lai, ngày 17 tháng 8 năm 2023

V/v bộ, ngành trả lời kiến nghị của cử tri
tỉnh Gia Lai gửi trước Kỳ họp thứ Năm,
Quốc hội khóa XV



Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính,
Giao thông Vận tải, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo,
Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh đoàn;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

Ngày 09/5/2023, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh có Báo cáo số 90/BC-ĐĐBQH về việc tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai trước Kỳ họp thứ Năm, Quốc hội khóa XV, gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, chỉ đạo Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển các kiến nghị của cử tri tới Chính phủ và các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan ở Trung ương để xem xét giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri. Đến nay, một số bộ, ngành có văn bản trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai như sau:

- Công văn số 7858/BTC-QLCS ngày 26/7/2023 và Công văn số 8030/BTC-TCDN ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính;
- Công văn số 4121/BNV-TL ngày 30/7/2023 của Bộ Nội vụ;
- Công văn số 4113/BGDĐT-VP ngày 10/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Công văn số 6531/BKHĐT-TH ngày 11/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Công văn số 8937/BGTVT-CQLXD ngày 14/8/2023 của Bộ Giao thông Vận tải;

(Gửi kèm các văn bản của bộ, ngành nêu trên)

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thông báo để các cơ quan, địa phương có liên quan nghiên cứu trong quá trình triển khai thực hiện chính sách, pháp luật và phổ biến cho cử tri biết.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Các ĐBQH tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đăng website Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo các phòng: CTQH, DN-TT;
- Lưu: VT, CTQH.

**TL. TRƯỞNG ĐOÀN
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Thanh Hùng

Số: 7858/BTC-QLCS

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2023

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi
tới trước kỳ họp thứ 5, Quốc hội

khoá XV. VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH GIA LAI	
Số:.....5386.....	
ĐẾN Ngày: 28/7/2023	Bộ Tài chính
Chuyên:.....nguyên.....chuyên	
Số và ký hiệu Hg. như sau:.....	

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai.

Bộ Tài chính đã nhận được kiến của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân
tới tại Công văn số 742/BDN ngày 14/6/2023, nội dung kiến

Nội dung kiến nghị:

Trung tâm Hoạt động Thanh Thiếu nhi tỉnh Gia Lai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh đoàn Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: “Đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 và khoản 1 Điều 58 của Luật này” thì Trung tâm Hoạt động Thanh Thiếu nhi tỉnh Gia Lai được sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật Đất đai năm 2013: “Tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất không có quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê quyền sử dụng đất; thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất”. Hiện nay, Trung tâm Hoạt động Thanh Thiếu nhi tỉnh Gia Lai được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai giao đất không thu tiền sử dụng đất, tài sản được giao, đầu tư xây dựng, mua sắm để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao nhưng chưa sử dụng hết công suất. Từ những mâu thuẫn nêu trên, Trung tâm Hoạt động Thanh Thiếu nhi tỉnh Gia Lai chưa thể triển khai được việc cho thuê, kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết nhằm sử dụng tài sản đem lại hiệu quả cao hơn trong việc cung cấp dịch vụ công theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tăng nguồn thu, giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về trình tự, thủ tục khi đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng tài sản gắn liền với đất để cho thuê, liên doanh, liên kết nhằm sử dụng tài sản đem lại hiệu quả cao hơn trong việc cung cấp dịch vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Bộ Tài chính xin trả lời như sau:

- Tại khoản 2 Điều 173 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “Tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất không có quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê quyền sử dụng đất; thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất”.

- Tại khoản 1 Điều 55 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định: “Đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng tài sản công vào mục đích kinh

doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 và khoản 1 Điều 58 của Luật này”.

- Tại khoản 1 Điều 56 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định: “1. Đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh trong các trường hợp sau đây:

a) Tài sản được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao nhưng chưa sử dụng hết công suất;

b) Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt để phục vụ hoạt động kinh doanh mà không do ngân sách nhà nước đầu tư”.

- Tại khoản 1 Điều 57 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định: “1. Đơn vị sự nghiệp công lập được cho thuê tài sản công trong các trường hợp sau đây:

a) Tài sản được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao nhưng chưa sử dụng hết công suất;

b) Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt để cho thuê mà không do ngân sách nhà nước đầu tư”.

- Tại khoản 1 Điều 58 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định: “1. Đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết với tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước trong các trường hợp sau đây:

a) Tài sản được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao nhưng chưa sử dụng hết công suất;

b) Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt để phục vụ hoạt động liên doanh, liên kết mà không do ngân sách nhà nước đầu tư;

c) Việc sử dụng tài sản để liên doanh, liên kết đem lại hiệu quả cao hơn trong việc cung cấp dịch vụ công theo chức năng, nhiệm vụ được giao.”

- Tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: “Trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì phải nộp tiền thuê đất tương ứng với thời gian sử dụng, tỷ lệ diện tích nhà, công trình sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước kể từ thời điểm có quyết định sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh hoặc kể từ thời điểm ký hợp đồng cho thuê, hợp đồng liên doanh, liên kết”.

Căn cứ các quy định nêu trên, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất thì không được sử dụng

quyền sử dụng đất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; trường hợp đơn vị có tài sản công gắn liền với đất và các tài sản công khác thuộc các trường hợp được kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 và khoản 1 Điều 58 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì được sử dụng tài sản công gắn liền với đất và các tài sản công khác thuộc các trường hợp được kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Trường hợp đơn vị sử dụng tài sản công gắn liền với đất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì đơn vị phải nộp tiền thuê đất tương ứng với thời gian sử dụng, tỷ lệ diện tích nhà, công trình sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Trên đây là trả lời của Bộ Tài chính đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri. / *zcl*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện - UBTVQH;
- VPQH (Vụ Dân nguyện);
- VPCP (Vụ Quan hệ địa phương);
- Văn phòng;
- Cục THTK (để đăng tải công TTĐT);
- Lưu: VT, QLCS.(8) ✓

BỘ TRƯỞNG



Hàng Đức Phức

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8030/BTC-TCDN

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2023

V/v trả lời kiến nghị cử tri gửi đến

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV

TỈNH GIA LAI

Số: 5498

ĐẾN Ngày: 02/8/2023

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 742/BDN ngày 14/6/2023 của Ban Dân nguyện về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi tới Quốc hội trước kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, trong đó tại kiến nghị số 34, cử tri tỉnh Gia Lai có ý kiến: “Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu xây dựng chính sách, pháp luật khuyến khích đầu tư mạo hiểm”.

Bộ Tài chính xin có ý kiến như sau:

I. Về các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư mạo hiểm

Đầu tư mạo hiểm là lĩnh vực có nhiều rủi ro và chủ yếu liên quan đến khoa học và công nghệ (KH&CN), khởi nghiệp sáng tạo (KNST). Để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện đầu tư mạo hiểm, các cơ chế, chính sách đã được ban hành cũng chủ yếu thuộc lĩnh vực KH&CN và KNST, cụ thể:

1. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) và các văn bản hướng dẫn đã có các quy định nhằm hỗ trợ cho DNNVV KNST và khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư vào DNNVV KNST như sau:

- Theo quy định tại Điều 18 Luật Hỗ trợ DNNVV, Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho DNNVV KNST:

+ Quỹ đầu tư KNST, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư vào DNNVV KNST (thông qua góp vốn vào Quỹ đầu tư KNST; hoặc góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của DNNVV KNST) được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) có thời hạn đối với thu nhập từ các khoản đầu tư vào DNNVV KNST theo quy định của pháp luật thuế TNDN.

+ Địa phương được sử dụng ngân sách địa phương để cùng với Quỹ đầu tư KNST thực hiện đầu tư vào DNNVV KNST.

- Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 17 và Điều 20 Luật Hỗ trợ DNNVV, Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển DNNVV:

+ DNNVV KNST được cấp bù lãi suất đối với khoản vay tại các tổ chức tín dụng.

+ DNNVV KNST được Quỹ phát triển DNNVV thuộc Bộ KH&ĐT cho vay với lãi suất ưu đãi, hoặc tài trợ một phần chi phí thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh.

2. Theo các văn bản pháp luật trong lĩnh vực KH&CN:

a) Căn cứ Luật KH&CN, Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN:

- Theo quy định từ Điều 55 đến Điều 64 Luật KH&CN: Nhà nước khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho KH&CN. Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện đầu tư, tài trợ cho KH&CN được hưởng ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật, được tôn vinh, khen thưởng, được quỹ trong lĩnh vực KH&CN xét hỗ trợ, cho vay với lãi suất ưu đãi, được hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh để vay vốn và các ưu đãi khác được quy định trong Luật.

- Liên quan đến Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp: Doanh nghiệp được trích tối đa 10% lợi nhuận trước thuế để thành lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp; trong đó doanh nghiệp nhà nước bắt buộc trích từ 3%-10% thu nhập tính thuế TNDN để thành lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp. (Điều 9 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP).

b) Căn cứ Luật Chuyên giao công nghệ (Điều 35):

+ Doanh nghiệp được sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp để đầu tư, đối ứng vốn đầu tư cho KNST.

+ Doanh nghiệp đầu tư cho cơ sở vật chất - kỹ thuật hoạt động giải mã công nghệ, tổ chức, cá nhân thực hiện việc giải mã công nghệ được hỗ trợ vốn, bảo lãnh vay vốn, hỗ trợ lãi suất vay vốn từ Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.

+ Quỹ phát triển KH&CN, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia được nhận quyền tài sản (gồm quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền khác phát sinh từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đối tượng sở hữu trí tuệ có thể xác định được giá trị) để bảo đảm cho giao dịch vay vốn đầu tư cho các dự án KNST.

c) Căn cứ Luật Công nghệ cao (khoản 2 và 3 Điều 24, khoản 3 và 4 Điều 25):

- Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia hoạt động đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao, thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao tại Việt Nam.

- Tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển được hưởng mức ưu đãi cao nhất về thuế TNDN theo quy định của pháp luật về thuế.

- Đối tượng được Quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao quốc gia đầu tư là tổ chức, cá nhân có ý tưởng công nghệ cao và kinh doanh công nghệ cao, có kết quả nghiên cứu sáng tạo về công nghệ cao, có công nghệ cao cần được hoàn thiện; DNNVV có dự án ứng dụng, sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công nghệ cao.

II. Về việc hướng dẫn triển khai các chính sách liên quan đến khuyến khích đầu tư mạo hiểm thuộc trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Về chính sách ưu đãi thuế:

Chính sách ưu đãi thuế được quy định tại các Luật về thuế, thuộc thẩm quyền Quốc hội ban hành, trong đó đã quy định cụ thể chính sách ưu đãi thuế áp dụng cho các ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn cần khuyến khích, ưu tiên phát triển theo chủ trương, định hướng của Nhà nước. Theo đó, trên cơ sở ngành nghề, lĩnh vực thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư theo pháp luật về đầu tư (trong đó đã quy định các ngành nghề thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư gồm có: Đầu tư kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm của DNNVV; đầu tư kinh doanh cơ sở ươm tạo DNNVV; đầu tư kinh doanh cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV; đầu tư kinh doanh khu làm việc chung cho DNNVV KNST theo quy định của pháp luật về hỗ trợ DNNVV; đầu tư KNST...), Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp... hay pháp luật về tiền thuê đất đã có quy định cụ thể chính sách miễn, giảm thuế, tiền thuê đất tương ứng với từng ngành nghề ưu đãi. Đối với DNNVV, theo Luật thuế TNDN không quy định cụ thể chính sách ưu đãi riêng với đối tượng này, tuy nhiên, trường hợp DNNVV hoạt động trong các lĩnh vực, ngành nghề ưu đãi đã được quy định cụ thể tại luật hoặc thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì cũng được áp dụng chính sách thuế TNDN tương ứng với điều kiện thực tế đáp ứng. Ngoài ra, Luật thuế TNDN có ưu đãi thuế TNDN của doanh nghiệp có dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao thuộc danh mục ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật Công nghệ cao được áp dụng thuế suất 10% trong thời gian 15 năm, được miễn thuế tối đa không quá 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 9 năm tiếp theo.

Tại Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị đã đưa ra chủ trương hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thông lệ quốc tế; hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn, giảm, giãn thuế, bảo đảm tính trung lập của thuế, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng, khuyến khích đầu tư, điều tiết thu nhập hợp lý. Đồng thời, tại

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội về thuế, phí như sau: Sửa đổi, bổ sung các luật về thuế, phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, gắn với cơ cấu lại nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế...

Hiện nay, thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Bộ Tài chính đã và đang thực hiện nghiên cứu, rà soát, đánh giá tổng thể các luật thuế để báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung vào thời điểm thích hợp theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam cũng như thông lệ quốc tế và tính thống nhất của hệ thống chính sách thuế, tạo thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, trong đó sẽ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chính sách thuế theo hướng khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp, cũng như hỗ trợ phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ cho phù hợp.

2. Về chính sách cấp bù lãi suất cho DNNVV KNST theo quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV:

Qua rà soát, chính sách cấp bù lãi suất quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV (Điều 17) và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 (Điều 26, 27) phát sinh nhiều vướng mắc, khó khăn. Do đó, Bộ Tài chính đã có công văn số 1687/BTC-TCNH ngày 23/2/2023 báo cáo Thủ tướng Chính phủ và tại công văn số 2651/VPCP-DMDN ngày 18/4/2023, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái đã giao *“Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu đề xuất của Bộ Tài chính tại công văn số 1687/BTC-TCNH; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành để thống nhất phương án xử lý các vướng mắc trong việc hướng dẫn hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.”*

3. Về Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp:

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 67/2022/TT-BTC ngày 7/11/2022 hướng dẫn về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp; đồng thời phối hợp tham gia với Bộ KH&CN trong quá trình xây dựng, ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BKH&CN ngày 31/5/2022 hướng dẫn sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp.

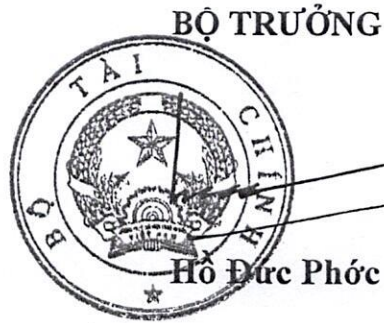
Như vậy, các chính sách nhằm khuyến khích đầu tư mạo hiểm đã được ban hành chủ yếu thông qua các văn bản luật (Luật KH&CN, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Công nghệ cao, Luật Hỗ trợ DNNVV). Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính đã xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn; hoặc nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền về những vướng mắc trong hướng dẫn thực hiện chính sách.

Các văn bản luật nêu trên do Bộ KH&CN, Bộ KH&ĐT là cơ quan chủ trì xây dựng, trình cấp thẩm quyền ban hành. Do đó, Bộ Tài chính đề nghị cử tri tỉnh Gia Lai trên cơ sở tình hình thực hiện quy định pháp luật hiện hành, rà soát các vướng mắc và có đề xuất kiến nghị cụ thể tới cơ quan chủ trì xây dựng văn bản luật để nghiên cứu, sửa đổi và hoàn thiện các chính sách khuyến khích đầu tư mạo hiểm.

Trên đây là trả lời của Bộ Tài chính đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện – UBND tỉnh;
- VPQH (Vụ Dân nguyện);
- VPCP (Vụ Quan hệ địa phương);
- Các Vụ: CST, HCSN, TCNH;
- Tổng cục Thuế;
- Văn phòng Bộ (để p/h);
- Cục THTK (để đăng tải công TTĐT);
- Lưu: VT, TCDN (6b).



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4121 /BNV-TL

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2023

V/v trả lời kiến nghị của cử tri

gửi tới trước kỳ họp thứ 5,

Quốc hội khóa XV

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH GIA LAI	
Số: 5499	
ĐẾN Ngày: 02/8/2023	
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Nội vụ nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến theo công văn số 742/BDN ngày 14/6/2023, nội dung kiến nghị như sau:

“Đề nghị trình Chính phủ xem xét, điều chỉnh thời gian hưởng chế độ theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo hướng đối với công chức, viên chức sau thời gian công tác được tiếp tục hưởng chính sách thu hút cho đến khi khu vực đó thoát khỏi vùng III.”

Bộ Nội vụ trả lời như sau:

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì chế độ phụ cấp thu hút được áp dụng đối với thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không quá 05 năm (60 tháng).

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp và theo phân công của Chính phủ, Bộ Nội vụ đang tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương để phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới (trong đó có liên quan đến chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, bảo đảm phù hợp với thực tiễn, khả năng của nền kinh tế và ngân sách nhà nước theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW. Trong thời gian chưa thực hiện chế độ tiền lương mới, đề nghị

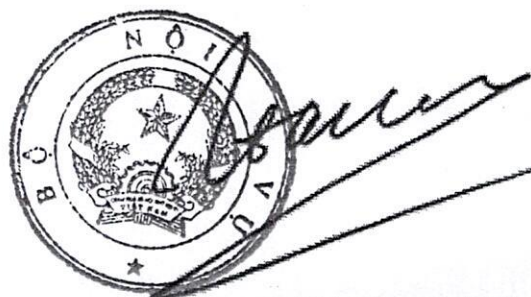
tỉnh Gia Lai thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP nêu trên.

Trên đây là trả lời của Bộ Nội vụ đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trường Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Trung tâm Thông tin;
- Văn phòng Bộ (Phòng TH-TK);
- Lưu: VT, Vụ TL.

BỘ TRƯỞNG



Phạm Thị Thanh Trà

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4113 /BGDDĐT-VP

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2023

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới trước
kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV do Ban

Dân nguyện chuyên đến

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

TỈNH GIA LAI

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Số: 5717

ĐẾN Ngày: 11/8/2023

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai gửi tới trước kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV do Ban Dân nguyện chuyên đến tại Công văn số 742/BDN ngày 14/6/2023.

Nội dung kiến nghị: Tại khoản 3 Điều 3 của Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề quy định "Cán bộ Đoàn, Hội là học sinh, sinh viên được hỗ trợ hoạt động phí hằng tháng hoặc theo năm học. Căn cứ điều kiện cụ thể, nhà trường quy định mức hỗ trợ hoạt động phí đối với từng chức danh cán bộ Đoàn, Hội". Tuy nhiên, do chưa có hướng dẫn cụ thể về mức chi hỗ trợ hoạt động phí cho cán bộ Đoàn, Hội là học sinh, sinh viên nên trong quá trình triển khai một số đơn vị lúng túng. Đề nghị trình Thủ tướng Chính phủ tổng kết 10 năm việc thực hiện Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm đánh giá kết quả, tồn tại, hạn chế, bổ sung, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn hiện nay. Đồng thời, trên cơ sở đó, chỉ đạo cụ thể hóa về mức chi hỗ trợ đối với cán bộ Đoàn, Hội là học sinh, sinh viên (Câu 46).

Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) cảm ơn sự quan tâm của cử tri tỉnh Gia Lai. Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Khoản 3 Điều 3 của Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề đã giao thẩm quyền cho các nhà trường quy định mức hỗ trợ hoạt động phí đối với từng chức danh cán bộ Đoàn, Hội là học sinh, sinh viên. Vì vậy, căn cứ trên tình hình thực tiễn, các nhà trường chủ động quy định và thực hiện chi trả hoạt động phí đối với từng chức danh cán bộ Đoàn, Hội hằng tháng.

Tiếp thu ý kiến của cử tri, trong thời gian tới, Bộ GDĐT sẽ nghiên cứu, tham mưu Thủ tướng Chính phủ tổng kết 10 năm việc thực hiện Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 và đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành các chế độ, chính sách về cán bộ Đoàn, Hội, Đội trong trường học nói

chung và cán bộ Đoàn, Hội là học sinh, sinh viên nói riêng để phù hợp với thực tiễn hiện nay.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- Vụ GDCTHSSV;
- Công thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, TH.



Nguyễn Kim Sơn

Số: ~~651~~/BKHDĐT-TH

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2023

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH GIA LAI	
Số: 5794	
ĐẾN	Ngày: 15/8/2023
Chuyển: HÒA TỘC	
Số và ký hiệu HS: ngày	

Quốc hội trước kỳ họp thứ 5,
Quốc hội khoá XV

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được công văn số 742/BDN ngày 14/06/2023 của Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai gửi tới Quốc hội trước kỳ họp thứ 5, Quốc hội khoá XV. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời kiến nghị như sau:

1. Nội dung kiến nghị (số 35 và 36 tại văn bản số 742/BDN):

(1). Việc thực hiện cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương gặp rất nhiều khó khăn, cụ thể là trong công tác tổ chức triển khai việc lập hồ sơ dự toán, thi công, quản lý dự án, giám sát, nghiệm thu, thanh, quyết toán công trình do thực trạng trình độ và năng lực của cán bộ cấp xã được giao thực hiện dự án còn nhiều hạn chế, bất cập; các tổ chức, cá nhân thuộc cộng đồng dân cư tại địa phương không có chuyên môn về quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chi phí xây dựng, không đáp ứng được tay nghề, trình độ, thiếu thốn về thiết bị để phục vụ thi công công trình. Đề nghị trình Chính phủ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP theo hướng cho phép thuê đơn vị tư vấn để hỗ trợ các chủ đầu tư trong công tác tổ chức triển khai việc lập hồ sơ dự toán, thi công, quản lý dự án, giám sát, nghiệm thu, thanh, quyết toán công trình.

(2). Theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: Hình thức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu xây dựng dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu là tham gia thực hiện của cộng đồng. Tại điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định “Trường hợp không có hoặc không lựa chọn được cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ thực hiện gói thầu trên địa bàn cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã được lựa chọn hợp tác xã thực hiện gói thầu”.

Tuy nhiên, khi áp dụng vào thực tiễn trên địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, các cộng đồng dân cư đa số không đáp ứng được tay nghề, trình độ, thiếu thốn về thiết bị để phục vụ thi công công trình, các hợp tác xã hầu hết là hợp tác xã nông nghiệp, nên rất khó khăn trong việc tổ chức thực hiện các gói thầu xây dựng. Đề nghị trình Chính phủ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trường hợp không lựa chọn được hợp tác xã thực hiện các gói thầu xây dựng thì được tổ chức đấu thầu (chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi) để lựa chọn nhà thầu là doanh nghiệp thực hiện.

Trả lời:

Trong trường hợp địa phương gặp khó khăn, không đáp ứng được các những nguyên tắc, quy định trong tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù được quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thì thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật đầu tư công, pháp luật quản lý xây dựng.

2. Nội dung kiến nghị (số 37 tại văn bản số 742/BDN): Đề nghị trình Thủ tướng Chính Phủ quan tâm xem xét phê duyệt danh mục công trình xây dựng Cầu Đak Pơ Kơ, huyện Kông Chro thuộc danh mục các công trình được đề xuất đầu tư bằng vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) của dự án Đầu tư các công trình thủy lợi, giao thông. Hiện nay, hồ sơ đề xuất dự án đầu tư các công trình thủy lợi, giao thông đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt tại Công văn số 1114/UBND-KTTH ngày 01/6/2022.

Trả lời:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai nhưng chưa có đề xuất dự án kèm theo. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai xây dựng đề xuất dự án theo quy định và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để có cơ sở xem xét và trao đổi với Ngân hàng Thế giới về quan tâm tài trợ.

3. Nội dung kiến nghị (số 38 tại văn bản số 742/BDN): Chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, sớm báo cáo khả năng xây dựng Luật Đầu tư mạo hiểm và đề xuất cơ chế thành lập quỹ hỗ trợ cho đổi mới sáng tạo huy động từ nguồn vốn xã hội hóa, không sử dụng ngân sách Nhà nước với mục tiêu hỗ trợ nhanh chóng, hiệu quả cho các dự án khởi nghiệp sáng tạo tiềm năng, từ ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp của thanh niên. Đồng thời, kêu gọi các quỹ đầu tư, các doanh

nghiệp, tập đoàn, các startups cùng đồng hành với tổ chức Đoàn Thanh niên trong nghiên cứu, thành lập cơ chế đầu tư, hỗ trợ hiệu quả, khai thác tốt các nguồn lực dành cho hoạt động đổi mới sáng tạo của đối tượng thanh thiếu niên.

Trả lời:

a) Về xây dựng Luật Đầu tư mạo hiểm

Triển khai Quyết định số 1214/QĐ-BKHĐT ngày 27/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức một số hội thảo về đầu tư mạo hiểm, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và tổ chức nghiên cứu sơ bộ về hoạt động đầu tư mạo hiểm. Kết quả nghiên cứu cho thấy:

Theo cách hiểu chung nhất thì đầu tư mạo hiểm là một phương thức đầu tư vào các công ty quy mô vừa và nhỏ, mới thành lập hoặc ở giai đoạn khởi nghiệp, có ý tưởng, kế hoạch kinh doanh tốt, chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán, phần lớn tập trung vào lĩnh vực nghiên cứu phát triển khoa học, công nghệ. Đây là hoạt động mang tính rủi ro rất lớn nhưng đồng thời cũng hàm chứa tiềm năng mang lại lợi nhuận cao.

Theo thông lệ quốc tế, một số nước như Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ, Đài Loan,... **không có Luật riêng điều chỉnh về đầu tư mạo hiểm**. Thay vào đó, các chính sách thu hút, phát triển hoạt động đầu tư mạo hiểm được quy định tại nhiều luật/văn bản liên quan (như Luật Chứng khoán, Luật Công ty, Luật Công ty hợp danh, Luật Tín thác và Luật Các quỹ đầu tư chứng khoán, Luật thuế, và các văn bản, quy định về quản lý doanh nghiệp đầu tư khởi nghiệp...).

Tại Việt Nam, **đã có nhiều quy định liên quan điều chỉnh trực tiếp** hoạt động đầu tư mạo hiểm tại một số văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể là:

- *Quy định về đầu tư mạo hiểm và Quỹ đầu tư mạo hiểm* tại Điều 19 Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28/8/2003 về việc ban hành quy chế khu công nghệ cao. Theo đó, Quỹ đầu tư mạo hiểm là tổ chức tài chính được thành lập theo quy định của pháp luật để đầu tư vào các hoạt động ươm tạo công nghệ cao và doanh nghiệp công nghệ cao. Chức năng của Quỹ đầu tư mạo hiểm bao gồm huy động, tiếp nhận và quản lý vốn đầu tư hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài; đầu tư vào các hoạt động ươm tạo công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao và hưởng các lợi ích từ hoạt động đầu tư.

Nhà nước khuyến khích các quỹ đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam và ở nước ngoài tham gia hoạt động đầu tư mạo hiểm tại Khu công nghệ cao. Các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam thành lập hoặc liên doanh với người nước ngoài thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm. Nhà nước tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí ban đầu để hình thành Quỹ đầu tư mạo hiểm phát triển công nghệ cao và doanh nghiệp công nghệ cao trong nước.

- *Quy định về đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao và Quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao quốc gia* tại Điều 24 và 25 Luật Công nghệ cao.

Luật Công nghệ cao năm 2008 là văn bản Luật đầu tiên quy định về hoạt động đầu tư mạo hiểm và việc thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm Quốc gia nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư mạo hiểm công nghệ cao tại Việt Nam.

Theo đó, đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao là đầu tư cho nghiên cứu phát triển công nghệ cao, hình thành và phát triển doanh nghiệp ứng dụng, sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công nghệ cao, được thực hiện bằng hình thức góp vốn và tư vấn cho tổ chức, cá nhân nhận đầu tư. Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia hoạt động đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao, thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao tại Việt Nam. Tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển được hưởng mức ưu đãi cao nhất về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế.

Quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao quốc gia là tổ chức tài chính nhà nước để đầu tư vốn, cung cấp dịch vụ tư vấn cho tổ chức, cá nhân hình thành và phát triển doanh nghiệp ứng dụng, sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công nghệ cao. Đối tượng được Quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao quốc gia đầu tư là tổ chức, cá nhân có ý tưởng công nghệ cao và kinh doanh công nghệ cao, có kết quả nghiên cứu sáng tạo về công nghệ cao, có công nghệ cao cần được hoàn thiện; doanh nghiệp vừa và nhỏ có dự án ứng dụng, sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công nghệ cao...

- *Quy định về đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ để quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao xét tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay* tại Điều 31 Luật Khoa học và công nghệ.

- Quy định về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại Điều 18 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo...

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đã xác định một số nguyên tắc cơ bản về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và cơ chế đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước. Trong đó, nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo bao gồm quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thực hiện hoạt động kinh doanh thông qua việc góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn đối với thu nhập từ khoản đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp...

- Quy định về ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển và đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao... tại Điều 15 Luật Đầu tư, Điều 19 và Phụ lục Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Luật Đầu tư cũng đã quy định thủ tục thành lập tổ chức kinh tế đơn giản, thuận tiện đối với trường hợp thành lập doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo. Theo đó, nhà đầu tư không phải có dự án đầu tư, thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong trường hợp này.

Như vậy, hiện nay đã có Luật và một số nghị định quy định trực tiếp, cụ thể về hoạt động đầu tư mạo hiểm và quỹ đầu tư mạo hiểm.

Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 38/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, trong đó dự kiến sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến hoạt động đầu tư mạo hiểm và quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo để thúc đẩy hoạt động đầu tư trong lĩnh vực này.

Vì vậy, việc xây dựng Luật Đầu tư mạo hiểm cần được tiếp tục nghiên cứu trên cơ sở rà soát, đánh giá toàn diện về quá trình thực hiện các quy định nêu trên

và các quy định liên quan trong lĩnh vực chứng khoán, thuế, ngân hàng... cũng như nhu cầu/thực trạng thu hút đầu tư trong lĩnh vực này.

Đây là nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý của nhiều cơ quan. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục nghiên cứu, làm rõ thêm sự cần thiết phải xây dựng Luật Đầu tư mạo hiểm, lấy ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành liên quan để báo cáo Thủ tướng Chính phủ về nội dung này.

b) Về ý kiến “Đề xuất cơ chế thành lập quỹ hỗ trợ cho đổi mới sáng tạo huy động từ nguồn vốn xã hội hoá, không sử dụng ngân sách Nhà nước với mục tiêu hỗ trợ nhanh chóng, hiệu quả cho các dự án khởi nghiệp sáng tạo tiềm năng, từ ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp của thanh niên”:

Thực hiện Thông báo số 75/TB-VPCP ngày 16/3/2023 của Văn phòng Chính phủ, về nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao “nghiên cứu thành lập Quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo theo quy định hiện hành”, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, đề xuất thành lập và hoạt động của Quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo; sẽ tiếp tục nghiên cứu và tiếp thu ý kiến nêu trên của cử tri về đối tượng hỗ trợ của Quỹ, nguồn vốn của Quỹ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang nghiên cứu các giải pháp để kêu gọi các quỹ đầu tư, các doanh nghiệp, tập đoàn, các startups cùng đồng hành với tổ chức Đoàn Thanh niên trong nghiên cứu, thành lập cơ chế đầu tư, hỗ trợ hiệu quả, khai thác tốt các nguồn lực dành cho hoạt động đổi mới sáng tạo của đối tượng thanh thiếu niên.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Ban Dân nguyện (UBTVQH);
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ; Các Vụ: TCIT, KTĐPLT, KTĐN, KHGD'TNMT;
- Sở KH&ĐT tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT, Vụ TH. **A06**

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng

Số: 8937/BGTVT-CQLXD

V/v trả lời kiến nghị cử tri tỉnh

Gia Lai gửi tới trước Kỳ họp thứ 5,

Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2023

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND
TỈNH GIA LAI

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Số:.....5831
Ngày: 16/8/2023
ĐẾN Bộ Giao thông vận tải
Chuyển:.....nguyên chuyển đến theo Công văn số 742/BDN ngày 14/6/2023, nội dung kiến nghị
Số và ký hiệu như sau:.....

“Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 19 đoạn qua địa phận thị trấn Kon Dong, huyện Mang Yang và xã Bình Giáo, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, thời gian thi công kéo dài, ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân, khó khăn cho người dân tham gia giao thông. Đề nghị Bộ quan tâm, chỉ đạo Ban Quản lý dự án 2 và các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, rà soát, xử lý, khắc phục các tồn tại trong quá trình thi công Dự án”.

Trước tiên, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) trân trọng cảm ơn cử tri và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai đã quan tâm, góp ý đối với công tác quản lý, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm giúp công tác quản lý nhà nước của Bộ GTVT ngày càng tốt hơn, đáp ứng nhu cầu của xã hội và người dân. Về nội dung kiến nghị của cử tri nêu trên, Bộ Giao thông vận tải xin trả lời như sau:

Dự án Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên, QL.19 vốn vay Ngân hàng Thế giới (sau đây gọi tắt là Dự án) có ý nghĩa hết sức quan trọng, nhằm giảm thiểu ùn tắc giao thông, tăng cường kết nối, vận tải hàng hóa, hành khách, rút ngắn thời gian đi lại, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh khu vực miền Trung, Tây Nguyên và kết nối với nước bạn Campuchia. Bộ GTVT đã quyết liệt chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa Dự án vào khai thác, sử dụng phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân. Đến nay, 07 gói thầu xây lắp đi qua địa bàn tỉnh Gia Lai đã thảm bê tông nhựa được 97,5/125,7km (77,5%) góp phần nâng cao an toàn giao thông trên tuyến QL19; trong đó có một số gói thầu đã triển khai thi công cơ bản hoàn thành bê tông nhựa như: XL03 được 8,5/10,0km, XL04B được 17,2/17,9km, XL05 được 13,8/20,0km, XL06 được 17,2/17,9km, XL07 được 18.78/19,5km. Quá trình triển khai thi công Dự án gặp một số khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ hoàn thành tại một số gói thầu, như:

- Thời gian đầu triển khai thực hiện Dự án là thời điểm cao trào bùng phát dịch Covid-19, các địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội, hạn chế tối đa di chuyển nên việc huy động thiết bị, nhân sự gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là đối với nhân sự Tư vấn giám sát người nước ngoài;

- Mùa mưa khu vực Tây Nguyên thường kéo dài từ 5-6 tháng/năm, riêng năm 2022, khu vực Tây Nguyên có mưa lớn kéo dài, liên tục (khoảng 6-7 tháng) nhiều đoạn

tuyến đã thi công hoàn thành lớp móng đường cấp phối đá dăm đã bị mưa lũ cuốn trôi, phải làm lại nhiều lần, không thể triển khai thi công các lớp mặt đường;

- Từ khoảng cuối năm 2022 và đầu năm 2023 địa phương hạn chế cấp phép khai thác mỏ vật liệu đất đắp nền đường; từ khoảng tháng 03/2023, địa phương có chủ trương tạm dừng cấp phép và gia hạn khai thác để rà soát lại các thủ tục gia hạn thời gian khai thác, cấp mới các mỏ đất san lấp và lấy ý kiến bổ sung của Bộ Tài nguyên Môi trường, đến nay vẫn chưa cấp phép lại. Đồng thời, trên địa bàn tỉnh Gia Lai có rất ít mỏ đất thương mại và khu vực mỏ nằm quá xa Dự án nên khó khăn về nguồn vật liệu đất đắp nền đường, nhất là việc dừng cấp phép khai thác các mỏ đất đúng vào thời điểm mùa khô;

- Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án do ảnh hưởng của biến động giá nguyên, nhiên, vật liệu nên một số nhà thầu thi công cảm chừng, chưa quyết liệt triển khai thi công và có tâm lý chờ bình ổn giá để hạn chế thiệt hại về kinh tế.

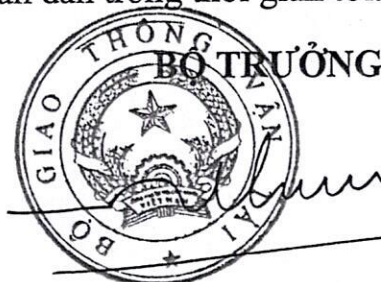
Bộ GTVT đã thường xuyên kiểm tra, quyết liệt chỉ đạo, chấn chỉnh các đơn vị liên quan, yêu cầu Ban Quản lý dự án 2 thực hiện các giải pháp xử lý nghiêm những nhà thầu vi phạm Hợp đồng, như điều chuyển khối lượng, bổ sung thay thế nhà thầu tại các gói thầu chậm, trễ, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Dự án. Trong thời gian tới, Bộ GTVT sẽ chỉ đạo Ban Quản lý dự án 2 - Chủ đầu tư dự án yêu cầu các Nhà thầu thi công lập lại tiến độ thi công chi tiết đối với các hạng mục công việc còn lại của từng gói thầu, tập trung huy động máy móc thiết bị, nhân lực, vật tư vật liệu, tranh thủ thời tiết thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ thi công, phấn đấu cơ bản hoàn thành Dự án trong năm 2023, trừ đoạn qua địa phận thị trấn Kon Dong, huyện Mang Yang thi công (cầu, đắp đường đầu cầu,...) do hiện tại đang trong mùa mưa Tây Nguyên (dự kiến khoảng tháng 11 mới hết mùa mưa) và khó khăn về nguồn vật liệu đất đắp,... phấn đấu hoàn thành trong tháng 3 năm 2024 để đưa vào khai thác, sử dụng nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân.

Bộ GTVT đề nghị Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai quan tâm, có ý kiến với UBND tỉnh Gia Lai và các cơ quan ban, ngành của địa phương tạo điều kiện, hướng dẫn, đẩy nhanh tiến độ, giải quyết thủ tục liên quan đến gia hạn thời gian và cấp phép khai thác mỏ vật liệu đất đắp sử dụng cho Dự án để đảm bảo nguồn vật liệu phục vụ thi công, đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành theo đúng kế hoạch.

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ GTVT đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri. Một lần nữa, Bộ GTVT trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, góp ý của cử tri về mọi lĩnh vực hoạt động của ngành Giao thông vận tải nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của xã hội và nhân dân trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Lâm;
- Văn phòng Bộ (để tổng hợp);
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, CQLXD.



Nguyễn Văn Thắng